

Bản án số: 05/2020/HS-ST  
Ngày 19-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Duy Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Xuân Nhuận

Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Kh và bà Đoàn Thị Tr; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07-01-2020 đến ngày 10-01-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Chiến Th; vắng mặt.

2. Anh Phạm Minh T; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn Q; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đức H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Công an phường Bàng La bắt quả tang Nguyễn Đức T đang cất giấu tại túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc trên người 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 17 (mười bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T thừa nhận đó là ma túy Heroine. Tang vật thu giữ 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu NEWMIND màu xanh, 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 15B1-028.09.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: T có mối quan hệ bạn bè xã hội với Phạm Minh T, gia đình Minh T kinh doanh nhà nghỉ, mang tên Khoa Vịnh. T thường đến nhà nghỉ Khoa Vịnh để chơi với Minh T. Khoảng đầu tháng 9/2019, qua Minh T thì T có quen biết Phạm Văn Q và biết Q là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/01/2020, T và Minh T đang ngồi uống nước ở phòng khách tầng 1 nhà nghỉ Khoa Vịnh thì Q đến chơi. Cả ba cùng nói chuyện một lúc thì Minh T kêu mệt nên vào phòng ngủ của Minh T ở tầng 1 để đi ngủ trước. Sau đó, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T cũng vào phòng ngủ với Minh T, còn Q vào sau. Lúc này, Q lấy 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều đoạn ống hút nhựa màu được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, đổ ra bàn trước mặt T rồi đếm được 17 (mười bảy) đoạn, sau đó lại để vào túi nilon và đưa cho T rồi bảo “*Cầm hộ anh*”. Bản thân T là người nghiện ma túy (Heroine) từ năm 2016 nên T biết đây là ma túy Heroine nhưng vẫn nhận 17 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy từ Q và để vào túi áo khoác bên phải phía trước của T đang mặc. Sau đó, Q đi về, còn T đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 07/01/2020, T điều khiển xe mô tô BKS 15B1-028.09 về nhà tại tổ dân phố T, phường B, quận Đ. Lúc đó, Nguyễn Chiến Thắng đến nhà T chơi. Một lúc sau, T đi xe mô tô một mình sang khu vực Kiến Thụy để mua thức ăn cùng Thắng ăn trưa. Đi được một lúc thì T nhận thấy trong người vẫn đang cất giấu ma túy nên T quay xe về nhà để cất giấu. Đến 11 giờ 05 phút ngày 07/01/2020, khi T đi về đến ngõ thì bị Công an phường Bàng La phát hiện, bắt và thu giữ số vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLGD ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với mẫu chất bột thu giữ của T: “Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,81 gam, là loại Heroine”.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 24/2020/PC09; trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NEWMIND màu xanh, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 05 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng, T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 17 (mười bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng chứa Heroine có khối lượng là 0,81 gam bị Công an phường Bàng La bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Heroin có khối lượng 0,81 gam; bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2016 nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Heroin là chất ma túy cấm lưu hành, vì vậy tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NEWMIND màu xanh nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe mô tô Yamaha Sirius BKS 15B1-028.09 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức Phong, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Lộc, Bàng La, Đồ Sơn, Hải Phòng; ông Phong cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Đồ Sơn đã trả lại cho ông Phong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Văn Q, Q không thừa nhận quen biết Nguyễn Đức T, không đưa ma túy cho Nguyễn Đức T nhờ cất hộ. Hiện nay, Q không có mặt tại địa phương, gia đình, chính quyền địa phương không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Đồ Sơn cần tiếp tục làm rõ, xử lý theo đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07-01-2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 24/2020/PC09;

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NEWMIND màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Duy Khoa**